

HỘI QUÁN THẮT PHỦ (TÂY NINH) VÀ NGHI LỄ KHAI ẮN ĐẦU XUÂN

*Nguyễn Hữu Lộc**

Tháng giêng được xem là tháng quan trọng và có ý nghĩa nhất trong năm vì đây là thời điểm bắt đầu cho một chu kỳ mới với những ước vọng, niềm tin về một năm mới tốt đẹp. Bên cạnh đó, tháng giêng cũng là thời điểm có nhiều lễ hội diễn ra trên khắp mọi miền của đất nước. Hòa cùng vào không khí rộn rã của những ngày đầu xuân, cộng đồng người Hoa tại tỉnh Tây Ninh cũng có một lễ hội quan trọng, mang ý nghĩa thiêng liêng dành riêng cho cộng đồng mình. Đó là nghi lễ khai Ắn đầu xuân được tổ chức tại hội quán Thất Phủ, thị trấn Trảng Bàng.

1. Đôi nét về hội quán Thất Phủ:

Do biến thiên của lịch sử, người Hoa đã nhiều lần di cư sang nước ta. Trong đó, đáng chú ý nhất là sự kiện Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch dẫn hơn 3.000 người Hoa xin thân phục chúa Nguyễn vào năm 1679¹. Chúa Nguyễn Phúc Tần đã chấp nhận và cho phép đoàn của Dương Ngạn Địch đến đóng ở Định Tường (Mỹ Tho), đoàn của Trần Thượng Xuyên đến đóng ở vùng Cù lao Phố (Biên Hòa). Từ hai trung tâm cư trú này, người Hoa đã tỏa đi khắp các nơi ở Nam Bộ. Đây là đợt di dân đánh dấu sự hình thành nên cộng đồng người Hoa ở các tỉnh phía Nam và tại vùng đất Tây Ninh thì khu vực Trảng Bàng chính là nơi đầu tiên được người Hoa chọn để sinh cơ lập nghiệp.

Khi cuộc sống của người Hoa dần đi vào ổn định, họ đã cùng nhau đóng góp tiền bạc, xây dựng nên hội quán Thất Phủ để làm nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tương trợ đồng hương và cố kết các mối quan hệ trong cộng đồng. Hội quán Thất Phủ hiện tọa lạc tại số 128 Đặng Văn Trước, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đây là hội quán đầu tiên của người Hoa được thành lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Theo như tên gọi thì hội quán Thất Phủ được thành lập là nhờ sự đóng góp tài lực của cộng đồng người Hoa có quê quán ở bảy phủ là: phủ Chương Châu, phủ Tuyên Châu, phủ Phúc Châu (tỉnh Phước Kiến), phủ Quảng Châu, phủ Triều Châu, phủ Quỳnh Châu (tỉnh Quảng Đông) và phủ Ninh Ba (tỉnh Chiết Giang). Về sau, hội quán còn có một tên khác nữa là “*Thất Phủ Hòa An hậu Minh Hương hội*” hay gọi ngắn gọn là “*Hòa An hội quán*” và có thêm sự tham gia quản lý của người Minh Hương.

Tại chính điện của hội quán Thất Phủ còn bảo lưu đôi cột có chạm câu đối do vợ chồng Chánh Đệ trưởng Đặng Văn Tông (?-1862) tặng với lạc khoản

* **Bảo tàng Lịch sử - TP. Hồ Chí Minh**

¹ Trịnh Hoài Đức (Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tinh dịch) (1998), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, tr.75-76.

như sau: “*Mậu tý niên đông nguyệt lập*” (lập vào mùa đông năm Mậu tý). Từ căn cứ này có thể xác định hội quán Thất Phủ đã được xây dựng với quy mô nhỏ khoảng cuối thế kỷ XVIII. Đến năm Mậu tý (1828), hội quán mới được xây dựng lại với quy mô như ngày nay. Từ đó đến nay, hội quán còn trải qua 7 lần trùng tu, tôn tạo nhưng về cơ bản hội quán vẫn còn bảo lưu kiến trúc cổ truyền thống của người Hoa với bộ khung cột bằng gỗ quý, hệ thống vì theo kiểu chông rường cùng nhiều đồ thờ có niên đại hàng trăm năm.

Hội quán Thất Phủ có mặt bằng tổng thể theo kiểu chữ “*Tam*” (三) gồm: tiền điện, chính điện và hậu điện nằm trên một trục dọc. Đối tượng thờ tự chính của hội quán là Quan Thánh Đế Quân với án thờ được đặt tại gian trung tâm của chính điện. Bức tượng Quan Thánh được làm bằng gỗ, kích thước lớn, tạo dáng ngồi trên ngai, hai bên có tượng Quan Bình và Châu Xương đứng hầu. Phối tự bên trái là khám thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu, hai bên có tượng Thiên Lý Nhân và Thuận Phong Nhi có nhiệm vụ giúp bà trong việc cứu độ chúng sinh. Bên phải là khám thờ Phúc Đức Chánh Thần với pho tượng đặc tả một ông già, râu tóc bạc trắng, hai bên là tượng hai Đồng Tử theo hầu. Tại đây còn có án thờ Mã Đầu Tướng Quân và ngựa Xích Thổ với các pho tượng bằng gỗ, có kích thước trung bình.

Chính điện còn được trang trí bằng 3 cặp liễn đối và 5 bức hoành phi chạm chữ Hán. Tuy nhiên, hiện vật quý giá nhất tại hội quán chính là hai chiếc cột ở trước án thờ Quan Thánh. Đôi cột này là do Chánh Đội trưởng Đặng Văn Tòng¹ và vợ là bà Trương Thị Chỉ phụng cúng vào năm Mậu tý (1828). Đôi cột này mang một giá trị lịch sử đặc biệt khi minh chứng cho tình đoàn kết giữa hai dân tộc Việt – Hoa tại Trảng Bàng. Bên cạnh giá trị lịch sử to lớn, nó còn mang giá trị nghệ thuật rất đáng chú ý: Trên thân cột được chạm trực tiếp cặp liễn đối với những chữ Hán nổi trên nền “yên vân” (khói mây) rất công phu và nghệ thuật. Không chỉ đẹp về hình thức mà nội dung của cặp đối này cũng rất hay khi vẽ trên sử dụng 4 chữ “*xích*” (đỏ) đối lại với vẽ dưới dùng 4 chữ “*thanh*” (xanh) để ca ngợi sự nghiệp của Quan Thánh:

Phiên âm:

Xích diện dữ xích tâm, xích thổ truy phong, thiên lý nan vong Xích Đế²,
Thanh mi độc thanh sử, thanh long yển nguyệt, tài trung bắt phụ thanh thiên.

Tạm dịch:

Mặt đỏ cùng lòng son, cưỡi ngựa xích thổ truy phong, ngàn dặm không quên vua Đỏ,

¹ Theo các tài liệu đã công bố trước đây thì ông Đặng Văn Tòng là con trai duy nhất của ông Đặng Văn Trước – Tiên Hiền khai khẩn vùng Gia Lộc, Trảng Bàng. Tuy nhiên, theo tập gia phả họ Đặng mới phát hiện cùng lời kể của ông Đặng Bình Chí (hậu duệ đời thứ 6 dòng họ Đặng) thì ông Đặng Văn Tòng là cháu gọi ông Đặng Văn Trước bằng chú. Ông từng giữ chức Chánh Đội trưởng, sau thăng làm Lãnh binh nên dân gian thường gọi ông là Lãnh binh Tòng. Khi thực dân Pháp sang xâm lược nước ta, ông tham gia chống Pháp. Năm 1861, ông bị giặc Pháp bắt, đến năm 1862, ông bị đày sang Guyane và mất tích.

² Theo: Lê Anh Dũng (1995), “*Quan Thánh xưa và nay*”, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, tr.100 thì: Kinh Minh Thánh cho rằng Quan Vũ là Xích Đế giáng trần, tiền kiếp là thần áo đỏ ở cung Tử Vi trên thượng giới.

Mây xanh đọc sử xanh, cầm đao thanh long yển nguyệt, tài trung không thẹn trời xanh.

Phía sau chính điện là án thờ Tiên Hiền với ba bài vị lớn: “*Thất Phủ khai cơ thần vị*”, “*Thất Phủ, Tiên Hiền Nam nhân linh vị*” và “*Thất Phủ, Tiên Hiền Thanh nhân linh vị*”. Qua các bài vị, chúng ta thấy bên cạnh Tiên Hiền người Thanh (tức người Hoa) thì cũng có sự hiện diện của Tiên Hiền người Nam (Việt Nam). Cùng với đôi cột do vợ chồng ông Đặng Văn Tông tặng, các bài vị này một lần nữa đã góp phần khẳng định sự đoàn kết và giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc Việt – Hoa sinh sống tại vùng đất Trảng Bàng.

2. Nghi lễ khai ấn đầu xuân:

Hiện nay, trong cơ cấu tổ chức của Ban quản trị hội quán Thất Phủ thì ngoài một vị hội trưởng còn có đến năm vị đồng hội phó đại diện cho năm nhóm người Hoa sinh sống tại Trảng Bàng là: Quảng Triệu, Triều Châu, Phước Kiến, Khách Gia (Hẹ) và Minh Hương. Do cơ cấu tổ chức như thế nên việc quản lý cũng như cúng tế tại hội quán Thất Phủ được phân chia như sau: Mỗi nhóm sẽ phụ trách hoàn toàn việc cúng tế của một năm và cứ như thế luân phiên nhau. Nhiệm vụ của mỗi nhóm được bắt đầu từ ngày 15 tháng giêng năm trước đến 15 tháng giêng năm sau thì bàn giao tiếp cho nhóm khác. Vào mỗi dịp lễ hội hay cúng vía, người đại diện của nhóm phụ trách năm đó sẽ đứng ra làm chủ lễ.

Theo lịch lễ hằng năm thì hội quán Thất Phủ có 8 ngày cúng tế, lễ hội chính. Trong đó, lễ khai ấn là ngày lễ đặc biệt và có vị trí quan trọng bậc nhất trong số các lễ hội của người Hoa ở Trảng Bàng và tỉnh Tây Ninh. Nguyên nhân là vì trong tất cả các cơ sở tín ngưỡng dân gian của người Hoa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thì hội quán Thất Phủ là hội quán duy nhất có nghi lễ độ đáo này.

Lễ này được tổ chức định kỳ vào sáng mùng 4 Tết hằng năm. Vào ngày này, tất cả 16 thành viên trong Ban quản trị hội quán sẽ tập trung tại chính điện. Người thực hiện nghi lễ này chính là vị đại diện của nhóm người Hoa phụ trách năm đó. Sau ba hồi chuông trống báo hiệu nghi lễ bắt đầu, người chủ lễ sẽ tiến hành dâng lễ cúng để xin mở hộp ấn.

Chiếc ấn bằng gỗ, có hình khối vuông và là loại ấn mộc dương (chữ trên ấn khắc nổi, nền ấn lõm). Mặt ấn khắc nổi bốn chữ: “*Hán Thọ Đình Hầu*” bằng chữ Hán theo lối chữ khải. Đây được xem là một hiện vật vô cùng quý hiếm ở Tây Ninh và chỉ có tại hội quán Thất Phủ.

Trước đó, một tấm giấy lớn cũng đã được chuẩn bị sẵn, trên đó có ghi bốn hàng chữ Hán gồm một hàng viết ngang và ba hàng viết dọc. Hàng chữ viết ngang phía trên cùng là “*Thất Phủ hội quán*” (Hội quán Thất Phủ). Ba hàng chữ viết dọc từ phải qua trái lần lượt là:

+ Hàng đầu ghi năm tương ứng theo can chi.

+ Hàng giữa viết danh hiệu của Đạo giáo tôn xưng Quan Thánh là: “*Hiệp Thiên Đại Đế*”¹.

+ Hàng cuối viết: “*Chính nguyệt sơ tứ khai ấn đại cát*” (Mùng 4 tháng giêng, khai ấn là đại cát).

Sau đó, người chủ lễ sẽ lấy ấn chắm vào hộp mực son rồi đóng hai dấu ấn vào tấm giấy này, một dấu đóng đề lên chữ “*Hiệp*” và một dấu đóng dưới chữ “*Cát*”. Tấm giấy này sau đó sẽ được đặt ở bàn hương án phía trước khám thờ Quan Thánh cả năm đó. Và đến mùng 4 tháng giêng năm sau, cùng với nghi lễ khai ấn do nhóm người Hoa tiếp theo thực hiện thì tấm giấy này sẽ được thay bằng một tấm giấy mới. Ý nghĩa của lễ khai ấn tại hội quán Thất Phủ là cầu mong sang năm mới, Quan Thánh Đế Quân sẽ phù trợ cho cho cả cộng đồng, ban bình an và hạnh phúc suốt cả năm. Tuy nhiên, vượt lên tất cả thì nghi lễ này đã phản ánh niềm mong ước, hướng đến cái thiện cho cộng đồng và gia đình của người Hoa có quá trình cộng cư suốt ba thế kỷ qua ở Việt Nam².

3. Nhận xét:

Hội quán Thất Phủ là một di tích đầu tiên được người Hoa xây dựng trên vùng đất Tây Ninh. Tuy quy mô không to lớn như các hội quán khác nhưng hội quán Thất Phủ vẫn giữ được khá nguyên vẹn nét kiến trúc cổ cùng với những giá trị về di sản vật thể và phi vật thể vô cùng đặc sắc.

Nghi lễ khai ấn đầu xuân của hội quán Thất Phủ là một lễ hội quan trọng nhất trong năm và cũng khá tương đồng với lễ khai ấn của miếu Thiên Hậu – hội quán Tuệ Thành tại thành phố Hồ Chí Minh. Nếu như hội quán Tuệ Thành thực hiện lễ này vào lúc cuối năm, vào ngày 28 hoặc 29 tháng chạp (tùy theo năm) thì hội quán Thất Phủ lại tổ chức lễ này vào dịp đầu năm. Tuy ngày thực hiện có khác nhau nhưng tựu chung lại thì cả hai đều mang ý nghĩa nhân văn rất sâu sắc.

Cùng với lễ khai ấn của hội quán Tuệ Thành, lễ khai ấn của hội quán Thất Phủ là một trong các nghi lễ khai ấn hiếm hoi còn được tổ chức tại các hội quán người Hoa ở Nam Bộ. Khi nghi lễ khai ấn thực hiện xong cũng là lúc cộng đồng người Hoa tại Trảng Bàng phấn khởi bắt tay trở lại với công việc. Và trong tâm trí của mỗi người Hoa, họ luôn mang theo niềm tin rằng đức Quan Thánh sẽ luôn dõi theo họ, giúp cho công việc làm ăn buôn bán thành công tốt đẹp và đầy triển vọng trong năm mới.

¹ Theo: Nguyễn Xương Nhuệ (1982), *Thế giới trang nghiêm*, Công ty hữu hạn cổ phần Sự nghiệp Xuất bản Văn Khai, Đài Bắc, tr.5.92 [阮昌銳 (1982年), «莊嚴的世界», 文開出版事業股份有限公司, 台北, 5.92 頁] thì: Đạo giáo xem Quan Công là một vị hầu cận của Ngọc Hoàng Đại Đế và tôn xưng ông bằng các danh hiệu như: Dự Hán Thiên Tôn, Hiệp Thiên Đại Đế hay Vũ An Tôn Vương.

² Trần Hồng Liên (2005), “Lễ khai ấn đón xuân ở Chợ Lớn”, *Án tượng Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.338.

Tài liệu tham khảo:

1. Lê Anh Dũng (1995), “*Quan Thánh xưa và nay*”, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
2. Trịnh Hoài Đức (Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tinh dịch) (1998), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
3. Trần Hồng Liên (2005), “Lễ khai ấn đón xuân ở Chợ Lớn”, *Ảnh tượng Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.336-338.
4. Nguyễn Xương Nhuê (1982), *Thế giới trang nghiêm*, Công ty hữu hạn cổ phần Sự nghiệp Xuất bản Văn Khai, Đài Bắc [阮昌銳 (1982年), «莊嚴的世界», 文開出版事業股份有限公司, 台北].